

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp LTMT 3 K10 Mã lớp học 28,825 Thực hành

Môn học: LMH24 HQT cơ sở dữ liệu SQL-Server

Giáo viên:.....Nguyễn Thị Hải Yến.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182357	Bùi Tiến Anh	01/12/2000	7			
2	CD180476	Nguyễn Đình Tuấn Anh	18/04/2000	7			
3	CD170774	Phạm Quang Anh	05/10/1999	5			
4	CD171535	Dương Gia Bảo	16/03/1998	—			HL
5	CD173697	Nguyễn Đức Chính	27/07/1995	—			HL
6	CD170212	Bùi Văn Chương	14/02/1999	2			
7	CD181772	Vũ Tiến Đạt	30/07/2000	5			
8	CD182806	Nguyễn Phạm Thoại Doanh	29/12/2000	7			
9	CD182322	Lê Trung Đức	18/05/1993	—			HL
10	CD181252	Nguyễn Công Hạnh	10/09/2000	6			
11	CD172608	Dương Minh Hiếu	13/10/1998	6			
12	CD181883	Trần Văn Hiếu	19/09/2000	5			
13	CD182803	Đoàn Đình Hùng	03/11/2000	6			
14	CD182132	Đoàn Quang Huy	10/05/2000	7			
15	CD182844	Nguyễn Quang Huy	05/10/2000	6			
16	CD181743	Nguyễn Đăng Lăng	11/02/2000	5			
17	CD181882	Lê Duy Linh	22/08/2000	3			
18	CD182156	Nguyễn Trọng Long	29/09/2000	6			
19	CD182302	Phạm Khắc Nam	09/09/2000	—			HL
20	CD181773	Trần Minh Quân	31/12/2000	5			
21	CD182838	Phạm Hồng Quyền	09/08/1997	7			
22	CD181834	Nguyễn Quang Sang	16/09/2000	7			
23	CD182791	Nguyễn Đức Thắng	15/01/2000	7			
24	CD181755	Đỗ Duy Thìn	22/06/2000	7			
25	CD170988	Lê Thành Tôn	05/04/1999	6			
26	CD182818	Vũ Văn Trường	23/11/2000	6			
27	CD173076	Nguyễn Đức Tú	25/02/1999	—			HL
28	CD182178	Nguyễn Trọng Tuấn	18/01/1999	6			
29	CD181832	Vương Quốc Tuấn	23/12/2000	7			
30	CD181750	Đỗ Thanh Tùng	03/12/2000	6			
31	CD181812	Đỗ Minh Tuyên	23/09/1999	5			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
32	CD182266	Nguyễn Anh Văn	29/06/2000	9		Văn	

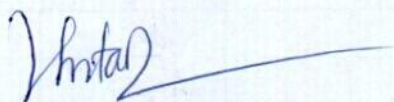
Tổng số SV tham gia thực hành.....27.....

Số sinh viên đạt:.....25.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

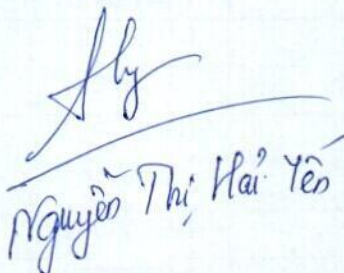
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



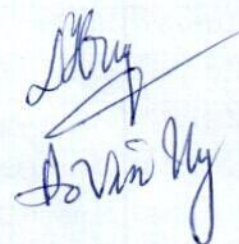
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Nguyễn Thị Hải Yến

TRƯỞNG KHOA



Đỗ Văn Hy